

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM GDNN-GDTH THUẬN AN

DANH SÁCH HỌC SINH THI LẠI_MÔN LỊCH SỬ
NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Phòng	SBD	Họ và tên	Lớp	Mã đề	Ký tên
1	1	100005	Đỗ Thùy Anh	10A7		
2	1	100006	Nguyễn Hải Anh	10C1		
3	1	100008	Trần Việt Anh	10N1		
4	1	100009	Nguyễn Nhật Anh	10N2		
5	1	100010	Thái Doãn Ánh	10C3		
6	1	100012	Phùng Gia Bảo	10C1		
7	1	100013	Nguyễn Duy Bảo	10C2		
8	1	100014	Võ Gia Bảo	10V1		
9	1	100016	Hoàng Đoàn Trọng Bảo	10N2		
10	1	100019	Đỗ Mạnh Cường	10N1		
11	1	100021	Lê Tiến Dũng	10A8		
12	1	100023	Bùi Nguyên Dũng	10C1		
13	1	100025	Phan Đức Duy	10V2		
14	1	100027	Hoàng Phi Dương	10C2		
15	1	100029	Nguyễn Hồng Đào	10C2		
16	1	100030	Cao Văn Tiến Đạt	10V2		

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN

DANH SÁCH HỌC SINH THI LẠI_MÔN LỊCH SỬ
NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Phòng	SBD	Họ và tên	Lớp	Mã đề	Ký tên
1	2	100033	Trần Tiến Đạt	10N2		
2	2	100037	Nguyễn Thị Trà Giang	10V2		
3	2	100040	Lê Minh Hằng	10C1		
4	2	100045	Nguyễn Minh Hiếu	10V5		
5	2	100054	Vũ Gia Huy	10A7		
6	2	100055	Phạm Đăng Gia Huy	10C1		
7	2	100056	Trần Quốc Huy	10C3		
8	2	100057	Nguyễn Lý Gia Huy	10C3		
9	2	100059	Hồ Thị Khánh Huyền	10C1		
10	2	100064	Phạm Tuấn Kiệt	10N2		
11	2	100068	Nguyễn Văn Khương	10C2		
12	2	100072	Lê Ngọc Linh	10C1		
13	2	100073	Hoàng Khánh Linh	10V4		
14	2	100074	Trần Thị Kim Loan	10N2		
15	2	100076	Bành Trọng Luân	10V5		
16	2	100079	Hoàng Lê Minh	10A7		
1	2	100083	Lê Ngọc Thảo My	10V5		
2	2	100088	Nguyễn Tuấn Ngọc	10N2		
3	2	100089	Nguyễn Tường Nguyên	10C2		
4	2	100090	Lê Bùi Thiện Nhân	10V5		
5	3	100096	Đinh Thị Yến Nhi	10C1		
6	3	100097	Phạm Thị Yến Nhi	10V2		
7	3	100100	Lê Đăng Huỳnh Như	10C2		
8	3	100104	Nguyễn Công Phi	10A1		
9	3	100108	Trần Thị Hà Phương	10C1		
10	3	100109	Nguyễn Đăng Ngọc Phương	10C2		
11	3	100117	Nguyễn Minh Tiến	10N1		
12	3	100123	Nguyễn Thị Bích Tuyền	10C2		
13	3	100124	Trần Văn Ngọc Thái	10A6		
14	3	100129	Nguyễn An Thịnh	10N1		
15	3	100138	Nguyễn Uyên Trúc	10V1		
16	3	100142	Đặng Hoàng Văn Việt	10C2		
1	4	110004	Nguyễn Gia Huy	11A9		
2	4	110005	Nguyễn Gia Huy	11C		
3	4	110006	Nguyễn Thế Kha	11V2		
4	4	110008	Nguyễn Trần Trà My	11C		
5	4	110014	Nguyễn Vũ Trường Thạnh	11A9		
6	4	110016	Lê Minh Thủ	11V1		